

**PHỤ LỤC 1**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số)

STT	Mục tiêu	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu năm 2023	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số</b>				
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>				
1	Triển khai thành lập Tổ công nghệ số	UBND các huyện, thành phố	100%	100%	Đạt
2	Đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	01 lớp	04 lớp	Vượt 03 lớp so với Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 30/4/2023
<b>II</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>				
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng	Sở Thông tin và Truyền thông			
	- Hộ gia đình		<i>trên 90%</i>	<i>90%</i>	Đạt (toàn quốc 79,4%)
	- Thôn/khu phố		<i>100%</i>	<i>100%</i>	Đạt (toàn quốc 100%)
2	Triển khai phủ sóng mạng 5G	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành phố PR-TC	Đã triển khai lắp đặt, thử nghiệm 75 vị trí trạm 5G	Đạt
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	98,28%	Chưa đạt (toàn quốc 81%)
4	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	75%	77,13%	Vượt 2,13% (toàn quốc 79%)
<b>B</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>				
1	DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Các cơ quan, ban, ngành	100%	100%	Đạt (toàn quốc 100%)
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	Các cơ quan, ban, ngành	75%	55,41%	Chưa đạt (toàn quốc 58,41%)
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến	Các cơ quan, ban, ngành			
3.1	<i>Cấp tỉnh</i>		<i>75%</i>	<i>81,48%</i>	<i>Vượt 6,48%</i>

STT	Mục tiêu	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu năm 2023	Kết quả thực hiện	Ghi chú
3.2	Cấp huyện		75%	77,67%	Vượt 2,67%
3.3	Cấp xã		50%	86,61%	Vượt 36,61%
4	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Các cơ quan, ban, ngành			
4.1	Cấp tỉnh		100%	98,89%	Chưa đạt (toàn quốc >90%)
4.2	Cấp huyện		95%	96,52%	Vượt 1,52% (toàn quốc 86,37%)
4.3	Cấp xã		75%	94,89%	Vượt 19,89% (toàn quốc 67,28%)
5	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải đầu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành	100%		Hiện nay, có 49 cơ quan, đơn vị đã đăng ký/63 mô hình, giải pháp và sản phẩm CDS
6	Tỷ lệ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Các cơ quan, ban, ngành	95%	100%	Đạt
7	Văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy	Các cơ quan, ban, ngành	100%	100%	Đạt
8	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số	Các cơ quan, ban, ngành	90%		Chưa có số liệu đánh giá
<b>C</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>				
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh	Sở KHĐT	12%	9,56%	Chưa đạt (toàn quốc 16,5%)
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Sở KHĐT	30%	100%	Vượt 70%
3	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Sở Công thương	7%	21,3%	Vượt 14,3% (toàn quốc 8%)
4	Sản phẩm OCOP của tỉnh được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa	Sở Công thương	90%	100%	Vượt 10%
<b>D</b>	<b>Xã hội số</b>				
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	Cục Thuế tỉnh	100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Sở Công thương	50%		Chưa có số liệu đánh giá (năm 2022 là 26%)

STT	Mục tiêu	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu năm 2023	Kết quả thực hiện	Ghi chú
3	Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	Ngân hàng Nhà nước	70%	70%	Đạt (toàn quốc 77%)
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	90%	93,9%	Vượt 3,9% (toàn quốc 56%)
5	Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền	Sở Thông tin và Truyền thông	50%	72,65%	Vượt 22.65%

**PHỤ LỤC 2****BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023***(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản
1	02/2023/QĐ-UBND	09/01/2023	UBND tỉnh	Quy định mức thu ưu đãi phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
2	03-TB/BCĐCĐS	02/02/2023	Ban CĐCĐS	Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
3	360/KH-UBND	06/02/2023	UBND tỉnh	Thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn năm 2023
4	56/QĐ-UBND	14/02/2023	UBND tỉnh	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023
5	552/UBND-TTPVHCC	20/02/2023	UBND tỉnh	Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh
6	636/KH-TCTĐA06	25/02/2023	Tổ Công tác Đề án 06	Triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
7	245/QĐ-UBND	01/03/2023	UBND tỉnh	Giao chỉ tiêu thực hiện DVCTT cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023
8	04/CT-UBND	4/03/2023	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
9	51/BC-BĐHCĐS	6/03/2023	Ban ĐHCĐS	Kết quả chuyển đổi số năm 2022 theo Kế hoạch số 3609/KH-BĐHCĐS ngày 18/8/2022 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh
10	01-BC/BCĐCĐS	9/03/2023	Ban CĐCĐS	Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2022
11	02-KH/BCĐCĐS	9/03/2023	Ban CĐCĐS	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023
12	956/KH-BĐHCĐS	16/03/2023	Ban ĐHCĐS	Kế hoạch Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
13	1061/KH-UBND	22/03/2023	UBND tỉnh	Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh
14	1076/KH-UBND	23/03/2023	UBND tỉnh	Kế hoạch Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
15	1146/KH-UBND	28/03/2023	UBND tỉnh	Phát triển hạ tầng số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030
16	166/QĐ-UBND	12/4/2023	UBND tỉnh	Ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh

				Thuận
17	1562/KH-UBND	21/4/2023	UBND tỉnh	Phát triển thương mại điện tử năm 2023
18	08/CT-UBND	21/4/2023	UBND tỉnh	Về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận
19	1718/KH-UBND	30/4/2023	UBND tỉnh	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023
20	1849/KH-UBND	12/5/2023	UBND tỉnh	Hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023
21	2059/KH-UBND	24/5/2023	UBND tỉnh	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng năm 2023
22	152/BC-UBND	26/6/2023	UBND tỉnh	Kết quả triển khai chuyển đổi số 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
23	2586/KH-UBND	27/6/2023	UBND tỉnh	Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023
24	1521-QĐ/TU	28/6/2023	Tỉnh ủy	Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đối với một số tổ chức đảng
25	2807/KH-UBND	11/7/2023	UBND tỉnh	Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
26	226/TB-VPUB	11/7/2023	VPUBND tỉnh	Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Long Biên tại cuộc họp Ban Điều hành chuyển đổi số quý II/năm 2023
27	178/BC-BĐHCĐS	20/7/2023	Ban ĐHCĐS	Tình hình, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023 theo Kế hoạch số 956/KH-BĐHCĐS ngày 16/3/2023 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh
28	02-BC/BCĐCĐS	28/7/2023	Ban CĐCĐS	Tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023
29	04-TB/BCĐCĐS	28/7/2023	Ban CĐCĐS	Kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023
30	1031/QĐ-UBND	3/8/2023	UBND tỉnh	Ban hành Danh mục Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ

31	195/BC-UBND	4/8/2023	UBND tỉnh	Phân tích, đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2022
32	3402/KH-UBND	16/8/2023	UBND tỉnh	Nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2023 và những năm tiếp theo
33	778/QCPH-VP-STTTT	21/8/2023	Bộ TTTT và Sở TTTT	Phối hợp giữa Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh
34	4076/KH-UBND	29/9/2023	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh
35	4546/KH-UBND	31/10/2023	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
36	83/2023/QĐ-UBND	10/11/2023	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
37	4546/KH-UBND	17/11/2023	UBND tỉnh	Triển khai Luật Giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
38	311/BC-UBND	20/11/2023	UBND tỉnh	Tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ
39	312/BC-UBND	20/11/2023	UBND tỉnh	Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2023 theo Kế hoạch số 956/KH-BĐHCĐS ngày 16/3/2023 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh
40	342/BC-UBND	11/12/2023	UBND tỉnh	Kết quả chuyển đổi số phục vụ Phiên họp tổng kết năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số
41	31/2023/NQ-HĐND	14/12/2023	HĐND tỉnh	Quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
42	39/2023/NQ-HĐND	14/12/2023	HĐND tỉnh	Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2024-2028
43	347/BC-TCTĐA06	15/12/2023	Tổ Công tác Đề án 06	Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
44	658-TB/TU	26/12/2023	Tỉnh ủy	Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đối với một số tổ chức đảng
45	748/QĐ-UBND	28/12/2023	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa

bản tỉnh Ninh Thuận

**PHỤ LỤC 3****CÁC PHẦN MỀM, CSDL QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ***(Kèm theo Báo cáo số 67 /BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành Chuyên đổi số)*

<b>STT</b>	<b>Tên phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành</b>	<b>Chi chú</b>
1	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và cơ sở dữ liệu tương ứng.	
2	Phần mềm Báo cáo tổng kê-tổng hợp thông tin quản lý ngành nông nghiệp.	
3	Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện tại Bệnh viện tỉnh.	
4	Phần mềm Kinh tế -Xã hội tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.	
5	Phần mềm Quản lý địa chính thành phố PRTC, huyện Bác Ái, huyện Ninh Sơn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	
6	Phần mềm GIS quản lý dữ liệu ngầm đô thị trên địa bàn thành phố PRTC.	
7	Phần mềm Quản lý Ngân sách và Kho bạc.	
8	Phần mềm Quản lý Ngành thuế.	
9	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Giao thông.	
10	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Y tế.	
11	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường.	
12	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Xây dựng.	
13	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
14	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Lao động Thương binh và Xã hội.	
15	Phần mềm Hệ thống thông tin về các đề tài khoa học.	
16	Phần mềm quản lý giấy phép lái xe.	
17	Phần mềm quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội.	
18	Phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành.	
19	Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.	
20	Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh.	
21	Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai.	
22	Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục.	
23	Cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, cận nghèo.	
24	Cơ sở dữ liệu quản lý người có công.	
25	Cơ sở dữ liệu Hệ thống thư điện tử của tỉnh.	

STT	Tên phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành	Chi chú
26	Cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	
27	Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật.	
28	Cơ sở dữ liệu quản lý dự án đầu tư.	
29	Cơ sở dữ liệu về khiếu nại tố cáo.	
30	Hệ thống thông tin và CSDL dân tộc thiểu số.	
31	Phần mềm quản lý hệ thống thông tin xuất nhập khẩu.	
32	Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành thủy lợi.	
33	Hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển.	
34	Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh.	
35	Phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính Vilis 2.0.	
36	Trang thông tin điện tử Trung tâm Quan trắc Môi trường.	
37	Phần mềm WebGis quản lý thông tin bản đồ quy hoạch sử dụng đất.	
38	Phần mềm quản lý tiến độ giải phóng mặt bằng.	
39	Phần mềm tổng hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường.	
40	Phần mềm quản lý hồ sơ giao đất, thuê đất.	
41	Phần mềm Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển	



**PHỤ LỤC 4**  
**SỐ LƯỢNG VĂN BẢN ĐI, ĐẾN VÀ TỶ LỆ VĂN BẢN KÝ SỐ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRÊN**  
**HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ CÔNG VIỆC NĂM 2023**

(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023)

(Kèm theo Báo cáo số 67 /BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số)

TT	Tên đơn vị	VB đến	VB đi	Tỷ lệ Văn bản ký số (%)
1	Văn phòng UBND tỉnh	49833	18704	<b>100</b>
2	Sở Thông tin và Truyền thông	11722	3275	<b>99,97</b>
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	20515	5858	<b>99,28</b>
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19270	5092	<b>96,35</b>
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	24477	6935	<b>96,77</b>
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	11340	4070	<b>99,80</b>
7	Sở Công Thương	12638	3668	<b>97,63</b>
8	Sở Tài chính	21939	4998	<b>99,92</b>
9	Sở Giao thông vận tải	13369	3943	<b>97,64</b>
10	Sở Xây dựng	16690	4610	<b>99,98</b>
11	Sở Nội vụ	20403	4936	<b>100</b>
12	Sở Khoa học và Công nghệ	7857	2261	<b>99,96</b>
13	Sở Tư pháp	12876	3570	<b>99,80</b>
14	Sở Y tế	25022	6061	<b>99,87</b>
15	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	14578	8340	<b>97,96</b>
16	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	13336	4778	<b>96,40</b>
17	BQL các Khu Công nghiệp	5181	1512	<b>99,54</b>
18	Thanh tra tỉnh	11211	2132	<b>98,26</b>
19	Ban Dân tộc	7098	1742	<b>98,85</b>
<b>I</b>	<b>UBND TP Phan Rang-Tháp Chàm</b>	<b>27016</b>	<b>12316</b>	<b>95,28</b>
1	<i>Phường Bảo An</i>	4228	474	<b>99,37</b>
2	<i>Phường Kinh Dinh</i>	3364	1008	<b>97,72</b>
3	<i>Phường Mỹ Bình</i>	4431	710	<b>100</b>
4	<i>Phường Mỹ Hương</i>	4008	397	<b>91,44</b>
5	<i>Phường Mỹ Hải</i>	4603	873	<b>96,91</b>
6	<i>Phường Mỹ Đông</i>	4626	1235	<b>94,98</b>

7	<i>Phường Phước Mỹ</i>	4885	599	<b>98,00</b>
8	<i>Phường Phú Hà</i>	4566	682	<b>97,80</b>
9	<i>Phường Thanh Sơn</i>	3309	626	<b>96,33</b>
10	<i>Phường Tấn Tài</i>	4574	1088	<b>98,35</b>
11	<i>Phường Văn Hải</i>	4606	1363	<b>97,58</b>
12	<i>Phường Đài Sơn</i>	4126	852	<b>96,60</b>
13	<i>Phường Đô Vinh</i>	4452	1034	<b>95,65</b>
14	<i>Phường Đông Hải</i>	3078	1207	<b>98,92</b>
15	<i>Phường Đạo Long</i>	2353	1120	<b>99,55</b>
16	<i>Xã Thành Hải</i>	4367	624	<b>95,51</b>
<b>II</b>	<b>Huyện Bắc Ái</b>	<b>19814</b>	<b>7464</b>	<b>85,64</b>
17	<i>Xã Phước Bình</i>	2852	1065	<b>78,87</b>
18	<i>Xã Phước Chính</i>	2962	661	<b>97,58</b>
19	<i>Xã Phước Hòa</i>	2955	1193	<b>61,11</b>
20	<i>Xã Phước Tân</i>	3173	379	<b>94,99</b>
21	<i>Xã Phước Thành</i>	3107	769	<b>67,62</b>
22	<i>Xã Phước Thắng</i>	3134	1255	<b>97,93</b>
23	<i>Xã Phước Tiến</i>	3129	584	<b>81,34</b>
24	<i>Xã Phước Trung</i>	3485	662	<b>99,24</b>
25	<i>Xã Phước Đại</i>	3414	762	<b>89,63</b>
<b>III</b>	<b>Huyện Ninh Sơn</b>	<b>20153</b>	<b>11504</b>	<b>98,70</b>
26	<i>Thị xã Tân Sơn</i>	4466	1302	<b>99,46</b>
27	<i>Xã Hòa Sơn</i>	4139	1485	<b>99,33</b>
28	<i>Xã Lâm Sơn</i>	4811	1372	<b>99,13</b>
29	<i>Xã Lương Sơn</i>	2377	964	<b>99,69</b>
30	<i>Xã Ma Núi</i>	4582	1443	<b>99,65</b>
31	<i>Xã Mỹ Sơn</i>	4521	1588	<b>98,87</b>
32	<i>Xã Nhơn Sơn</i>	4467	1367	<b>98,39</b>
33	<i>Xã Quảng Sơn</i>	5286	1169	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Huyện Thuận Bắc</b>	<b>16943</b>	<b>8397</b>	<b>99,51</b>
34	<i>Xã Bắc Phong</i>	4022	503	<b>90,46</b>
35	<i>Xã Bắc Sơn</i>	3550	766	<b>98,56</b>
36	<i>Xã Công Hải</i>	4453	914	<b>80,20</b>

37	<i>Xã Lợi Hải</i>	4429	1175	<b>99,74</b>
38	<i>Xã Phước Chiến</i>	3391	543	<b>94,84</b>
39	<i>Xã Phước Kháng</i>	3798	301	<b>75,42</b>
<b>V</b>	<b>Huyện Ninh Hải</b>	<b>20472</b>	<b>11503</b>	<b>99,50</b>
40	<i>Thị trấn Khánh Hải</i>	6054	931	<b>98,82</b>
41	<i>Xã Hộ Hải</i>	5476	975	<b>89,85</b>
42	<i>Xã Nhơn Hải</i>	6054	1644	<b>99,94</b>
43	<i>Xã Phương Hải</i>	5694	1668	<b>99,82</b>
44	<i>Xã Tân Hải</i>	5360	1311	<b>99,31</b>
45	<i>Xã Thanh Hải</i>	5582	1005	<b>98,21</b>
46	<i>Xã tri Hải</i>	6116	1477	<b>92,76</b>
47	<i>Xã Vĩnh Hải</i>	6416	1645	<b>99,82</b>
48	<i>Xã Xuân Hải</i>	6347	1014	<b>96,06</b>
<b>VI</b>	<b>Huyện Thuận Nam</b>	<b>21013</b>	<b>8774</b>	<b>99,93</b>
49	<i>Xã Cà Ná</i>	13812	1220	<b>98,44</b>
50	<i>Xã Nhị Hà</i>	4352	817	<b>99,14</b>
51	<i>Xã Phước Diêm</i>	4010	1148	<b>99,83</b>
52	<i>Xã Phước Dinh</i>	5849	1629	<b>99,63</b>
53	<i>Xã Phước Hà</i>	13321	1068	<b>99,53</b>
54	<i>Xã Phước Minh</i>	13098	1756	<b>99,43</b>
55	<i>Xã Phước Nam</i>	6053	1739	<b>95,05</b>
56	<i>Xã Phước Ninh</i>	13439	1210	<b>97,52</b>
<b>VII</b>	<b>Huyện Ninh Phước</b>	<b>14045</b>	<b>11123</b>	<b>94,79</b>
57	<i>Thị trấn Phước Dân</i>	5979	1463	<b>93,92</b>
58	<i>Xã An Hải</i>	6170	1222	<b>70,62</b>
59	<i>Xã Phước Hải</i>	3521	534	<b>74,53</b>
60	<i>Xã Phước Hậu</i>	5181	1189	<b>84,52</b>
61	<i>Xã Phước Hữu</i>	5688	1134	<b>92,68</b>
62	<i>Xã Phước Sơn</i>	5547	1534	<b>98,24</b>
63	<i>Xã Phước Thái</i>	3642	526	<b>95,82</b>
64	<i>Xã Phước Thuận</i>	5609	1354	<b>87,22</b>
65	<i>Xã Phước Vinh</i>	4130	962	<b>96,78</b>

**PHỤ LỤC 5**  
**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ HỒ SƠ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG NĂM 2023**

*(Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023)*

*(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận				Đã xử lý				Tỷ lệ HS qua mạng
		Tổng số (trong kỳ)	Trực tiếp	Qua mạng	Qua BCCI	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn	
<b>I</b>	<b>I. Cấp Tỉnh</b>	<b>227343</b>	<b>41872</b>	<b>185243</b>	<b>228</b>	<b>139141</b>	<b>83641</b>	<b>1554</b>	<b>99,31%</b>	<b>81,48%</b>
1	Ban Dân tộc	10	5	4	1	10	0	1	90,91%	40,00%
2	Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận	48	9	39	0	40	4	0	100%	81,25%
3	Sở Công thương	25351	153	25122	76	12920	12426	10	99,96%	99,10%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	440	8	412	20	277	86	1	99,73%	93,64%
5	Sở Giao thông vận tải	90171	880	89291	0	89819	289	0	100%	99,02%
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1098	147	940	11	611	443	2	99,81%	85,61%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	39	1	34	4	39	2	0	100%	87,18%
8	Sở Lao động, Thương binh và XH	447	139	247	61	379	58	1	99,77%	55,26%
9	Sở Nội vụ	157	14	125	18	81	43	0	100%	79,62%
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	63633	172	63461	0	1769	61862	0	100%	99,73%
11	Sở Tài chính	38	8	27	3	29	8	1	97,37%	71,05%
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	703	83	618	2	545	140	1	99,85%	87,91%
12.2.1	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Bác Ái	1932	1915	17	0	1628	219	11	99,41%	0,88%
12.2.2	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Hải	6713	6678	35	0	5114	1198	216	96,69%	0,52%
12.2.3	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Phước	8470	8176	294	0	6478	737	520	93,28%	3,47%
12.2.4	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Sơn	6689	6688	1	0	5748	318	249	96,06%	0,01%

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận				Đã xử lý				Tỷ lệ HS qua mạng
		Tổng số (trong kỳ)	Trực tiếp	Qua mạng	Qua BCCI	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn	
12.2.5	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Bắc	1263	1257	6	0	868	183	63	94,34%	0,48%
12.2.6	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Nam	2851	2846	5	0	1836	492	324	87,78%	0,18%
12.2.7	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Phan Rang - Tháp Chàm	10211	9944	267	0	5207	3785	99	98,91%	2,61%
13	Sở Thông tin và Truyền thông	38	3	35	0	33	3	0	100%	92,11%
14	Sở Tư pháp	5203	2639	2564	0	3906	1276	51	99,03%	49,28%
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	327	12	315	0	297	24	0	100%	96,33%
16	Sở Xây dựng	777	36	725	16	755	45	0	100%	93,31%
17	Sở Y tế	693	26	659	8	714	0	0	100%	95,09%
18	Thanh tra tỉnh	41	33	0	8	38	0	4	90,48%	0,00%
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>15544</b>	<b>3470</b>	<b>12073</b>	<b>1</b>	<b>10170</b>	<b>4752</b>	<b>232</b>	<b>98,47%</b>	<b>77,67%</b>
1	Huyện Bác Ái	1143	882	261	0	1103	15	48	95,88%	22,83%
2	Huyện Ninh Hải	2101	897	1203	1	1861	162	50	97,59%	57,26%
3	Huyện Ninh Phước	2597	456	2141	0	2188	236	83	96,69%	82,44%
4	Huyện Ninh Sơn	1979	698	1281	0	1419	423	0	100%	64,73%
5	Huyện Thuận Bắc	251	103	148	0	166	16	18	91%	58,96%
6	Huyện Thuận Nam	1014	122	892	0	922	17	0	100%	87,97%
7	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	6459	312	6147	0	2511	3883	33	99,49%	95,17%
<b>III</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>98375</b>	<b>13169</b>	<b>85206</b>	<b>0</b>	<b>59366</b>	<b>38271</b>	<b>512</b>	<b>99,48%</b>	<b>86,61%</b>
1	Ủy ban nhân dân xã Phước Bình	606	89	517	0	502	96	11	98,19%	85,31%
2	Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	341	74	267	0	98	243	0	100%	78,30%
3	Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	390	17	373	0	152	190	47	87,92%	95,64%

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận				Đã xử lý				Tỷ lệ HS qua mạng
		Tổng số (trong kỳ)	Trực tiếp	Qua mạng	Qua BCCI	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn	
4	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	543	253	290	0	256	282	5	99,08%	53,41%
5	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	138	61	77	0	53	80	25	84,18%	55,80%
6	Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	187	47	140	0	112	64	11	94,12%	74,87%
7	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	376	189	187	0	198	176	1	99,73%	49,73%
8	Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến	386	86	300	0	255	129	2	99,48%	77,72%
9	Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	814	92	722	0	472	341	0	100%	88,70%
10	Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải	2123	0	2123	0	1587	531	2	99,91%	100,00%
11	Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải	1004	4	1000	0	807	196	1	99,9%	99,60%
12	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải	1384	383	1001	0	815	562	7	99,49%	72,33%
13	Ủy ban nhân dân xã Phương Hải	3712	0	3712	0	2959	747	0	100%	100,00%
14	Ủy ban nhân dân xã Tân Hải	548	0	548	0	416	132	0	100%	100,00%
15	Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải	1501	2	1499	0	1133	361	7	99,53%	99,87%
16	Ủy ban nhân dân xã Tri Hải	783	63	720	0	685	81	12	98,46%	91,95%
17	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	253	0	253	0	149	102	2	99,21%	100,00%
18	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải	1298	188	1110	0	885	406	7	99,46%	85,52%
19	Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân	3628	1199	2429	0	1456	2133	46	98,73%	66,95%
20	Ủy ban nhân dân xã An Hải	958	373	585	0	530	358	72	92,5%	61,06%
21	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	607	0	607	0	503	102	2	99,67%	100,00%
22	Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu	1804	864	940	0	705	1087	6	99,67%	52,11%
23	Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu	2023	1378	645	0	1216	789	23	98,87%	31,88%
24	Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn	2902	1927	975	0	1926	959	9	99,69%	33,60%

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận				Đã xử lý				Tỷ lệ HS qua mạng
		Tổng số (trong kỳ)	Trực tiếp	Qua mạng	Qua BCCI	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn	
25	Ủy ban nhân dân xã Phước Thái	759	0	759	0	504	222	32	95,78%	100,00%
26	Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận	2611	347	2264	0	1351	1255	0	100%	86,71%
27	Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh	1411	875	536	0	964	432	2	99,86%	37,99%
28	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	473	32	441	0	365	107	0	100%	93,23%
29	Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	1209	696	513	0	792	417	0	100%	42,43%
30	Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	1347	718	629	0	728	616	0	100%	46,70%
31	Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	923	56	867	0	811	112	0	100%	93,93%
32	Ủy ban nhân dân xã Ma Nởi	440	62	378	0	140	299	0	100%	85,91%
33	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	684	132	552	0	512	171	0	100%	80,70%
34	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	1716	757	959	0	1064	648	0	100%	55,89%
35	Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	1675	590	1085	0	994	682	0	100%	64,78%
36	Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong	202	1	201	0	119	62	22	89,16%	99,50%
37	Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn	256	2	254	0	10	244	0	100%	99,22%
38	Ủy ban nhân dân xã Công Hải	3017	0	3017	0	1872	1144	0	100%	100,00%
39	Ủy ban nhân dân xã Lợi Hải	535	1	534	0	216	311	8	98,5%	99,81%
40	Ủy ban nhân dân xã Phước Chiến	649	1	648	0	229	420	0	100%	99,85%
41	Ủy ban nhân dân xã Phước Kháng	56	17	39	0	0	0	0	-	69,64%
42	Ủy ban nhân dân xã Cà Ná	304	8	296	0	176	121	2	99,33%	97,37%
43	Ủy ban nhân dân xã Nhị Hà	206	0	206	0	160	45	1	99,51%	100,00%
44	Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm	489	89	400	0	314	175	0	100%	81,80
45	Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh	244	0	244	0	190	51	1	99,59%	100,00

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận				Đã xử lý				Tỷ lệ HS qua mạng
		Tổng số (trong kỳ)	Trực tiếp	Qua mạng	Qua BCCI	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ đúng hạn	
46	Ủy ban nhân dân xã Phước Hà	142	10	132	0	94	47	0	100%	92,96%
47	Ủy ban nhân dân xã Phước Minh	305	53	252	0	228	77	0	100%	82,62%
48	Ủy ban nhân dân xã Phước Nam	826	210	616	0	547	259	11	98,65%	74,58%
49	Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh	620	190	430	0	475	136	0	100%	69,35%
50	Ủy ban nhân dân phường Bảo An	2650	183	2467	0	1277	1365	1	99,96%	93,09%
51	Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn	2826	100	2726	0	1696	1128	3	99,89%	96,46%
52	Ủy ban nhân dân phường Đạo Long	1135	0	1135	0	636	485	6	99,47%	100,00%
53	Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh	3581	116	3465	0	2037	1527	9	99,75%	96,76%
54	Ủy ban nhân dân phường Đông Hải	4591	12	4579	0	3064	1507	14	99,69%	99,74%
55	Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh	3581	176	3405	0	2400	1177	1	99,97%	95,09%
56	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình	3105	107	2998	0	2025	1042	4	99,87%	96,55%
57	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông	3273	0	3273	0	2181	1087	4	99,88%	100,00%
58	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải	1662	9	1653	0	1079	575	6	99,64%	99,46%
59	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương	1603	61	1542	0	1028	560	22	98,63%	96,19%
60	Ủy ban nhân dân phường Phú Hà	3290	55	3235	0	2066	1199	4	99,88%	98,33%
61	Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ	2007	47	1960	0	1014	979	7	99,65%	97,66%
62	Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài	4828	40	4788	0	2970	1843	3	99,94%	99,17%
63	Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn	3854	10	3844	0	2488	1364	0	100%	99,74%
64	Ủy ban nhân dân phường Văn Hải	4817	53	4764	0	1723	3054	31	99,36%	98,90%
65	Ủy ban nhân dân xã Thành Hải	2164	64	2100	0	957	1179	20	99,07%	97,04%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>341262</b>	<b>58511</b>	<b>282522</b>	<b>229</b>	<b>208677</b>	<b>126664</b>	<b>2298</b>	<b>99,32%</b>	<b>82,79%</b>



**PHỤ LỤC 6**  
**KẾT QUẢ NHIỆM VỤ/DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**  
**CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THEO KẾ HOẠCH SỐ 956/KH-BĐHCĐS**

*(Kèm theo Báo cáo số 67 /BC-BĐHCĐS ngày 14 / 3 /2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số</b>				
<b>I</b>	<b>Nhóm dự án chuyển đổi nhận thức</b>				
1	Triển khai tất cả các xã phường, thị trấn, thôn, khu phố thành lập tổ công nghệ số cộng đồng.	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã hoàn thành (446 Tổ CNS cộng đồng cấp thôn, khu phố, với 2.439 thành viên)	
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 (ngày 10/10).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Đã hoàn thành Kế hoạch số 4015/KH-VPUB ngày 21/9/2023	
3	Kế hoạch hưởng ứng và tuyên truyền, phổ biến tháng tiêu dùng số.		Sở Công thương	Chưa thực hiện (có Kế hoạch số 1204/KH-SCT 08/06/2023 v/v tổ chức Tuần lễ giao dịch sàn thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận năm 2023)	
4	Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ban, ngành, mặt trận đoàn thể, UBND cấp huyện, xã	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 30/4/2023	
5	Chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo số cho các cấp lãnh đạo trong cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin).	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã triển khai UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 30/4/2023	
6	- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các hoạt động về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; - Ký kết hợp tác với một số cơ quan báo chí để triển khai các nội dung tuyên truyền quảng bá của tỉnh, và nội dung chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí, Đài PTTH tỉnh, Đài truyền thanh cấp huyện, xã	Đã xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh để tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	
7	- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã xây dựng và phát sóng Tạp chí chuyển đổi số (01 số/tháng); các Đài truyền	Đài Phát thanh và Truyền hình	Đài truyền thanh cấp huyện, xã	Đã thực hiện ĐPTTH đã mở mới chuyên mục chuyển đổi	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	thanh huyện mở Chuyên mục CCHC và Chuyển đổi số. Xây dựng phóng sự chuyên đề về chuyển đổi số phản ánh những cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, người dân, kể cả những cơ quan, đơn vị làm chưa tốt; nêu gương người tốt, việc tốt về chuyển đổi số, mang tính lan truyền, nhân rộng trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng tháng có 01 phóng sự về chuyển đổi số.			số với thời lượng phát sóng 5 phút, phát sóng trong Bản tin Thời sự 19h45 thứ năm hàng tuần, giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ, chiến sĩ tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến đăng ký tài khoản ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số,...(Theo báo cáo số 1238/BC-ĐPTTH ngày 20/9/2023)	
8	Chương trình đào tạo 50 cán bộ chuyên gia số trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nghiệp vụ an toàn thông tin).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ban, ngành, mặt trận đoàn thể, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
<b>II</b>	<b>Hoàn thiện thể chế chính sách</b>				
1	Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông		Thực hiện thường xuyên	
2	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị về chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã thực hiện <i>Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/4/2023</i>	
3	Xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Đã thực hiện <i>HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2023</i>	
4	Ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.	Sở Xây dựng	Sở GTVT, Sở Thông tin và TT	Đã thực hiện <i>Công văn số 1173/SXD-QLHĐXD&amp;HTKT ngày 14/4/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/2021/QĐ- UBND ngày 03/03/2021 của Ủy ban nhân dân</i>	
5	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	Các sở, ban, ngành		Thực hiện thường xuyên	
6	Rà soát các nội dung làm việc với các Tập đoàn viễn thông đã ký kết với tỉnh VNPT, Viettel, FPT. Rà soát huy động	Sở Thông tin và		Đang thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	nguồn lực đầu tư thông qua việc thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực chuyển đổi số.	Truyền thông			
<b>III</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>				
1	Thiết lập nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật).	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện	
2	Triển khai hạ tầng dự phòng thảm họa phục vụ cho chương trình chuyển đổi số đến 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
3	Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); tiếp tục nâng cấp mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đã chuyển công nghệ IPv6 cho 3 hệ thống, gồm: Công TTĐT, Dịch vụ công, Nền tảng kho dữ liệu dùng chung)	
4	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh và cơ quan Trung ương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện	
5	Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện	
6	Phủ sóng mạng thế hệ mới (5G) trên toàn tỉnh (ưu tiên triển khai tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư, trung tâm các huyện, thành phố, khu du lịch, bệnh viện, trường học) để phục vụ phát triển xã hội số và dịch vụ đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã triển khai Lắp đặt, phát thử nghiệm 75 vị trí trạm 5G tại thành phố PRTC	
7	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.	Sở Thông tin và Truyền thông		Dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai lắp đặt, tích hợp 75 vị trí trạm 5G trên địa bàn thành phố PRTC. Tỷ lệ dân số có điện thoại	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
				thông minh đạt 72,65%; tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên sở hữu tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt 70%	
<b>IV</b>	<b>Số hóa nguồn dữ liệu</b>				
1	Số hóa dữ liệu chuyên ngành.	Sở, ban ngành	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
2	Chuẩn hóa dữ liệu chia sẻ doanh nghiệp, tổ chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
3	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện Đã triển khai kết nối 15/24 dịch vụ dữ liệu có trên NDXP	
3.1	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Đang tiếp tục triển khai thực hiện	
3.2	Thực hiện kết nối (APIs) dữ liệu Hệ chương trình quản lý giáo dục với Hệ thống báo cáo kinh tế xã hội của tỉnh nhằm liên thông dữ liệu, không phải nhập liệu hàng tháng, quý đối với dữ liệu cơ bản của ngành.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã hoàn thành (Theo báo cáo số 1275/BC-SGDĐT ngày 7/6/2023)	
3.3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.	Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã hoàn thành (Theo báo cáo số 205/BC-CAT-PV01 ngày 9/6/2023)	
3.4	Triển khai kỹ thuật đảm bảo từng bước sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã triển khai thực hiện (Theo báo cáo số 205/BC-CAT-PV01 ngày 9/6/2023)	
<b>V</b>	<b>Xây dựng nền tảng số</b>				

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng kiến trúc chuyên đổi số và các nền tảng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
1.1	Triển khai ứng dụng nền tảng phân tích, xử lý, chuẩn hoá dữ liệu về phát triển kinh tế-xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp bộ, ngành, địa phương; thực hiện hiệu quả nền tảng dữ liệu số đang quản lý và quy trình đang thực hiện để đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (data warehouse), đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Đã hoàn thành kết nối CSDL về Bảo trợ xã hội, CSDL về giá, CSDL về giáo dục và đào tạo, CSDL Báo cáo KTXH, CSDL về Dịch vụ công và CSDL về hân ảnh hiện trường về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh)	
1.2	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung: cung cấp các tính năng, dịch vụ tích hợp, quản lý và khai thác tập trung các nguồn dữ liệu có trên địa bàn; tích hợp về kho dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp dữ liệu các nguồn dữ liệu trên địa bàn tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện	
2.	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang triển khai thực hiện	
2.1	Lựa chọn các nền tảng số và triển khai các nền tảng số quốc gia để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.			Đang thực hiện	
2.2	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và công dân khai thác sử dụng theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện	
3	Tích hợp lên các nền tảng số quan trọng: Số hóa, định danh điện tử, Internet vạn vật (IOT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Nền tảng chuỗi khối (Blockchain).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
				<i>Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
	Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử, kết nối với Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (Cổng PayGov), hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai dịch vụ thanh toán điện tử (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân hàng nhà nước, các doanh nghiệp viễn thông	Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
4	Kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
5	Triển khai mạng lưới phát thanh thông minh.	Sở TTTT		Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
<b>VI</b>	<b>Đảm bảo an toàn thông tin</b>				
1	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC).	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
1.1	Duy trì và nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện <i>(Hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: “Dịch vụ giám sát an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh”, trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện)</i>	
1.2	Tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin. Áp dụng hệ thống quản lý ATTTM theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã hoàn thành	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	hoạt động của cơ quan.				
1.3	Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên rà soát thực hiện	
1.4	Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin năm 2023. Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện	
1.5	Tăng cường đầu tư trang thiết bị, thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và DVC trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện <i>(Hoàn thiện việc xây dựng đề cương và dự toán chi tiết “Nâng cấp hệ thống kết nối cơ sở dữ liệu dân cư theo đề án 06, trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện”</i>	
2	Cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Thực hiện thường xuyên <i>(Đến nay đã cấp phát được 2.985 chứng thư số chuyên dùng Chính phủ)</i>	
3	Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện	
<b>VII</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>				
1	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện <i>(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh</i>	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
				<i>Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)</i>	
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
4	Bổ trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có đủ năng lực và trình độ cho các cơ quan, đơn vị còn thiếu cán bộ công nghệ thông tin nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đồng bộ và hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã cử cán bộ CNTT thường xuyên theo dõi, hỗ trợ cho các đơn vị trong việc ứng dụng CNTT, nhất là đối với các đơn vị thiếu cán bộ CNTT)	
5	Tổ chức đào tạo chuyên sâu các kiến thức, kỹ năng để quản trị, điều hành các hệ thống thông tin (hạ tầng, ứng dụng, an ninh, an toàn thông tin...) cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp sở, ngành và địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 30/4/2023	
<b>B</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>				
1	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc theo hướng dịch vụ thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
2	Chuyển hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 và Kiến trúc ICT đô thị thông minh.				
3	Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi.				
4	Hệ thống thông tin chuẩn Công sở số, phòng họp số tích hợp trung tâm giám sát ngành thông minh trong cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
5	Xây dựng bản đồ số, mạng xã hội dành riêng cho công	Sở Thông tin và		Đang thực hiện	



<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	chức, viên chức, các dịch vụ cơ bản về trí tuệ nhân tạo (AI) thu thập dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước trên nền tảng số trong cơ quan nhà nước.	Truyền thông		(Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
6	Xây dựng Trung tâm chỉ đạo, điều hành hành số Ủy ban nhân dân tỉnh.	VP UBND tỉnh		Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
7	Triển khai xây dựng Công dữ liệu mở của tỉnh để chia sẻ, cung dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã	Đang thực hiện	
8	Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; Triển khai các CSDL Quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg kết nối với các CSDL của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai CSDL quốc gia về Dân cư theo Đề án 06 và CSDL về đất đai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Đang thực hiện (Đã triển khai kết nối CSDL về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm)	
<b>C</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>				
1	Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Sở Công thương		Đang triển khai thực hiện (UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1562/KH-UBND ngày 21/4/2023)	
1.1	Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; tập trung phát triển mạnh mẽ giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.	Sở Công thương		Sở Công thương đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 1069/KH-SCT ngày 23/5/2023 về phát triển thương mại điện tử năm 2023	
1.2	Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; 100% sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.	Sở Công thương và Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang triển khai thực hiện (UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1328/KH-UBND ngày 07/4/2023 về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2023; 123/134 sản phẩm OCOP đã lên sàn TMD, đạt 91,79%)	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
2	Phát triển doanh nghiệp số (Phân đầu phát triển từ 01 - 02 doanh nghiệp số).	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Đang thực hiện	
3	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	Sở KHCN		Đang thực hiện (Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 09/02/2023 về việc Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh năm 2023; thông báo và hướng dẫn đề xuất nhu cầu hỗ trợ về công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo năm 2023 theo Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh – Theo báo cáo số 903/BC-SKHCN ngày 7/6/2023 của Sở KHCN)	
3.1	Tổ chức khảo sát nhu cầu hỗ trợ của Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; phát triển Doanh nghiệp công nghệ số khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Sở KHCN		Đang thực hiện (Thông báo và hướng dẫn đề xuất nhu cầu hỗ trợ về công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo năm 2023 theo Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh – Theo báo cáo số 903/BC-SKHCN ngày 7/6/2023 của Sở KHCN)	
4	Phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	Ngân hàng Nhà nước-N.Thuận		Đang thực hiện	
5	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2022; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/3/2022.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 22/03/2023, trong đó có hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số)	
6	Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Hiện nay, 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kê khai đăng ký sử dụng HĐĐT, cụ thể tính đến ngày 19/9/2023 đã có 3.709	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
				<i>doanh nghiệp, 895 hộ kinh doanh và trên 17 triệu HDDT được phát hành (so với 6 tháng đầu năm 2023 tăng thêm 138 doanh nghiệp và 35 hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai đăng ký sử dụng HDDT và trên 5 triệu HDDT được phát hành). - theo Công văn số 3499/CTNTH-CNTT ngày 22/9/2023 của Cục Thuế tỉnh)</i>	
<b>D</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>				
1	Triển khai hệ thống cáp quang đến 100% cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã hoàn thành (Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang để cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn trên địa bàn tỉnh)	
2	Phổ cập điện thoại di động thông minh đảm bảo 100% người dân đảm bảo điều kiện có điện thoại di động thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện (Hiện nay tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 72,65%)	
3	Hoàn thiện ứng dụng dùng chung thống nhất phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên nền tảng di động (NinhThuan Smart).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
4	Triển khai Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân tại các địa điểm công cộng như: trường học, bệnh viện, nhà ga, bến xe, công viên, quảng trường.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện (Hiện nay có 12 điểm truy cập wifi công cộng trên địa bàn TP.PRTC; Nhà văn hóa thể thao 6 thôn và hội trường UBND xã Mỹ Sơn)	
5	Triển khai đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh; nâng cao năng lực đội ngũ an toàn thông tin. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đã hoàn thành Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 2323/KH-STTTT ngày 22/9/2023	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
<b>E</b>	<b>Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên</b>				
1	Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông		Đang thực hiện (Đang triển khai lập thiết kế thi công, tổng dự toán thuộc dự án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025” theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021)	
1.1	Tiếp tục triển khai đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh, đề án xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh.	UBND TP. PR-TC		Đang thực hiện (Thành phố PRTC đã thực hiện hoàn thành dự án xây dựng đô thị thông minh thành phố PRTC giai đoạn 2021-2025, đối với hạng mục giải pháp công nghệ; đưa Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố đi vào hoạt động)	
1.2	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của tỉnh.	Trung tâm Phục vụ HCC	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện	
1.3	Triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc dựa trên thông tin sinh trắc được tích hợp trên căn cước công dân gắn chip và trên dữ liệu của CSDL Quốc gia về dân cư.	Công an tỉnh		Đang thực hiện	
1.4	Triển khai Sổ Sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện	Đang thực hiện (Hiện nay, hồ sơ sức khỏe điện tử đã được khởi tạo trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ 93,9%; 23,9% người dân cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử)	
2	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phủ cấp đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông tin toàn quốc.	Sở Y tế		Đang thực hiện	
2.1	Số hóa hạng mục dữ liệu thuộc miền dữ liệu xã hội số đã được xây dựng và đưa vào CSDL theo dạng mở cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng; Triển khai các dịch vụ tài chính-ngân hàng điện tử, dịch vụ y tế số cho người dân và xã hội.	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện		Đang thực hiện	
2.2	Tiếp tục triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe	Sở Y tế		Đang thực hiện (Hiện nay có 17/72 cơ sở y tế cấp xã trở lên có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu.			<i>triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện theo hướng bệnh viện thông minh; triển khai bệnh án điện tử, phát hành thẻ khám bệnh thông minh; triển khai các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; hội chẩn từ xa với các bệnh viện tuyến trên. Thực hiện kết nối CSDL về Giấy khám sức khoẻ lái xe; Giấy chứng tử; Giấy chứng sinh tại cơ sở khám chữa bệnh phục vụ Đề án 06. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp thông tin BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh)</i>	
3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Đã hoàn thành <i>Nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đã được tích hợp vào Smart của tỉnh; Tuyển sinh và nhập học trực tuyến các cấp học; Tra cứu văn bằng tốt nghiệp phổ thông; Phiếu liên lạc điện tử trên app Mobile dành cho phụ huynh phối hợp với nhà trường; Tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá trực tuyến.</i>	
3.1	Hoàn thành việc đồng bộ dữ liệu quốc gia về giáo dục giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo (csdl.moet.vn) với Hệ Chương trình quản lý giáo dục Ninh Thuận (qlgd.ninhthuan.edu.vn).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã hoàn thành <i>(Theo báo cáo số 1275/BC-SGDĐT ngày 7/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)</i>	
3.2	Hoàn thiện việc tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình. Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử xóa đăng ký thường trú trợ cấp mai táng phí.	Sở Y tế, Công an tỉnh, Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã hoàn thành <i>(Đang triển khai thực hiện tốt việc tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình (01 hồ sơ). Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hộ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí được thực hiện theo quy định hiện hành</i>	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
4	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh.			Đang thực hiện	
4.1	Tiên phong cả nước trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nền tảng số phục vụ du lịch, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Đang thực hiện <i>(Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai Kế hoạch phối hợp số 13/KHPH-SVHTTDLNT-TTTDL ngày 13/3/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Trung tâm Thông tin Du lịch về việc triển khai Chương trình hợp tác chuyển đổi số trong hoạt động du lịch Ninh Thuận năm 2023. Tổ chức hội nghị Tập huấn sử dụng Thẻ Việt – Thẻ du lịch quốc gia và triển khai nền tảng số du lịch, với hơn 200 đại biểu tham dự)</i>	
4.2	Xây dựng CSDL hệ thống báo cáo ngành du lịch.			Đang thực hiện	
5	Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, thể thao. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành Văn hóa, thể thao. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Đang thực hiện	
6	Xây dựng nền tảng số và phát triển dịch vụ giám sát, điều hành Giao thông thông minh.	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng	Đã hoàn thành <i>Triển khai phần mềm Smart Bus phục vụ cho người tham gia giao thông sử dụng dịch vụ xe buýt trên các tuyến nội tỉnh (Quyết định số 965/QĐ-BGTVT ngày 07/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”.</i>	
7	Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các trung tâm logistics	Sở Công Thương		Đang thực hiện	
8	Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Đang thực hiện <i>(Áp dụng tưới tự động, tưới nhỏ giọt, tự động điều chỉnh nhiệt độ trong nhà kính, nhà màng, chiếu sáng bằng đèn LED trong trồng</i>	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	minh.			<i>trọt; Áp dụng hệ thống cảm biến điều tiết tiết kiệm khí hậu chuồng nuôi, máng ăn tự động, máng uống tự động trong chăn nuôi – Nội dung cụ thể theo báo cáo số 369/BC-SNNPTNT ngày 09/6/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)</i>	
9	Triển khai hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, lĩnh vực giao thông vận tải và logistics, lĩnh vực năng lượng, lĩnh vực sản xuất công nghiệp; Xây dựng CSDL ngành công thương.	Ngân hàng Nhà nước và Sở Công thương		Đang thực hiện	
10	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính. Phát triển các ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai trên nền tảng điện thoại thông minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường		Đang thực hiện ( <i>Đã xây dựng, đưa vào vận hành, cập nhật, chỉnh lý CSDL hồ sơ địa chính của 18 xã, phường, thị trấn, với 128.349 thửa đất, cụ thể: TP.PR-TC 8 xã, phường, với 33.050 thửa đất; Ninh Sơn 4 xã, với 71.304 thửa đất; Bác Ái 4 xã, với 20.320 thửa đất; Thuận Bắc 2 xã, với 3.675 thửa đất</i> )	
11	Xây dựng và hỗ trợ các phần mềm khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã theo từng ngành, lĩnh vực.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Đang thực hiện	
12	Xây dựng dự án số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nâng cấp, phát triển phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh.	Sở Tư pháp		Đang thực hiện ( <i>Đang triển khai xây dựng dự án Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành nâng cấp Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh</i> )	
13	Xây dựng CSDL quản lý tập trung toàn ngành giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Đã hoàn thành <i>Đã hoàn thiện Xây dựng CSDL quản lý tập trung toàn ngành giáo dục từ mầm non đến phổ thông và giáo dục thường xuyên bao gồm các số liệu cụ thể đã được xác thực định danh gồm Học sinh, Giáo viên, CBQL và người lao động tham gia vào hoạt động giáo dục theo vị trí việc làm...</i>	
14	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và	Đang thực hiện	

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	2025.			<i>(Sở Nội vụ đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh – Nội dung cụ thể tại điểm a, mục 2 báo cáo số 1818/BC-SNV ngày 8/6/2023 của Sở Nội vụ)</i>	
15	Xây dựng, nâng cấp phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.		Truyền thông	Đang thực hiện <i>(Sở Nội vụ đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, tham mưu hiệu chỉnh, nâng cấp phần mềm – Nội dung cụ thể tại điểm b, mục 2 báo cáo số 1818/BC-SNV ngày 8/6/2023 của Sở Nội vụ)</i>	
16	Xây dựng, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.			Đang thực hiện <i>(Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Ninh Thuận xây dựng phần mềm và CSDL CBCCVC, đã kết nối, tích hợp thành công với CSDLQG về CBCCVC – Nội dung cụ thể tại điểm c, mục 2 báo cáo số 1818/BC-SNV ngày 8/6/2023 của Sở Nội vụ)</i>	
17	Xây dựng đề án lưu trữ điện tử tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở Kế hoạch số 3385/KH-UBND ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3913/UBND-VXNV ngày 09/9/2022.			Đang thực hiện <i>(Sở Nội vụ đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng)</i>	
18	Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống ( <i>y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...</i> ); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ	Tinh đoàn		Đang thực hiện <i>(Tinh đoàn đã ban hành Chương trình số 05-CTr/TĐTN-VP ngày 6/3/2023 Nâng cao năng lực số, cho đoàn viên, thanh thiếu niên giai đoạn 2023-2025, với mục tiêu là thành lập và duy trì 12 đội hình thanh niên nòng cốt trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp lấy lực lượng cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm nòng cốt; tập huấn kiến thức về</i>	



TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	liệu cá nhân trên không gian mạng.			<i>chuyển đổi số, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại cho ít nhất 2.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên)</i>	